

Chương trình toàn diện

**winterhalter**<sup>®</sup>

# Giải pháp chuyên nghiệp cho kết quả rửa hợp vệ sinh



- Dòng máy rửa dưới quầy bar

# UC Series

Dòng máy UC của Winterhalter mang lại giải pháp rửa hoàn hảo cho khu vực tiền sảnh.

Các chương trình được tinh chỉnh theo yêu cầu, đảm bảo hiệu quả rửa hoàn hảo qua các tùy chọn rửa với thông số hiển thị trực quan.

Việc rửa ly tách, bát đĩa, rửa bistro, và rửa dao thìa nĩa với các tùy chọn kích cỡ máy từ S, M, L, XL, chắc chắn sẽ phù hợp với không gian và yêu cầu của bạn.



Dòng máy UC mới đã được kiểm nghiệm cùng với các nhà sản xuất máy rửa chén khác bởi viện đo lường độc lập TUV Rheinland LGA Products GmbH, Đức, và đã được chứng nhận là cung cấp kết quả rửa tối ưu nhất trong dòng máy rửa đặt dưới quầy bar.



- Những tính năng nổi trội**
- Trường rửa hình elip với thiết kế hướng vòi phun đặc biệt
  - Hệ thống lọc 4 lớp với sàng, màng lọc, lưới lọc bơm và hệ thống lọc Mediamat độc quyền
  - Cảm biến độ bẩn cho nước rửa
  - Hệ thống cửa 2 lớp
  - Bồn rửa sâu, vệ sinh và dẫn hướng rõ rửa
  - Bộ phận bảo vệ điện trở bốn rửa
  - Bộ kiểm soát gia nhiệt Thermostop đảm bảo vệ sinh an toàn
  - Tích hợp bơm xả và bơm tăng áp lực tráng
  - Màn hình cảm ứng và báo lỗi bằng biểu tượng
  - Bảng điều khiển theo mã màu với một nút nhấn hiển thị quá trình rửa
  - Chức năng cài đặt chương trình cho vật rửa ly, bát, rửa hỗn hợp, dao thìa nĩa hoặc kính xem phim 3D
  - Hiển thị nhiệt độ bốn rửa và nổi nấu
  - Mã pin bảo vệ dành cho cấp độ bếp trưởng và kỹ thuật
  - Tích hợp nhật ký mã lỗi và nhật ký vận hành
  - Tích hợp hướng dẫn vận hành và mẹo vận hành
  - Chương trình rửa theo yêu cầu thông qua cài đặt các tham số trên màn hình
  - Chương trình rửa ngắn cho nhu cầu rửa với công suất cao hơn
  - Chương trình rửa đặc biệt đối với bát đĩa bẩn nhiều
  - Chương trình rửa cơ bản cho việc tẩy rửa các vết bám bẩn dính cứng
  - Chương trình tự vệ sinh và khử khoáng
  - Chương trình rửa tinh và chương trình tiết kiệm Eco
  - Đặt thời gian tự động khởi động và tắt máy
  - Thông báo nhắc bảo trì máy
  - Tín hiệu báo hết hóa chất rửa và hóa chất tráng riêng biệt



## Tùy chọn đặc biệt cho nhu cầu đặc biệt

Chương trình rửa kính 3D là một giải pháp thuận tiện và vệ sinh để rửa các kính xem phim 3D mỏng manh.

Cửa máy bằng kính và đèn chiếu bên trong máy.

Hệ thống rửa 2 rổ giúp tăng công suất rửa cho quán café, quầy rượu, tiết kiệm thời gian và chi phí vận hành.

Hệ thống trao đổi nhiệt khép kín giúp giảm bớt năng lượng tiêu hao và khí thải vào không gian xung quanh.



Thông số kỹ thuật	UC - S	UC - M	UC - L	UC - XL
Số chương trình rửa	đến 3 (+các trình rửa đặc biệt)			
Công suất lý thuyết <sup>1</sup> (rổ mỗi giờ)	xem bảng dưới			
Chiều rộng	460	600	600	600
Chiều sâu				
- bao gồm hộp hóa chất (mm)	637	637	637	671
- khi mở cửa (mm)	940	940	1034	1068
Chiều cao với chân máy <sup>2</sup>				
- với bộ trao đổi nhiệt (mm)	725-760 810-845	725-760 810-845	820-855 905-940	820-855 905-940
Chiều cao buồng rửa (mm)	309	309	404	404
Kích thước rổ rửa (mm)	400 X 400	500 X 500	500 X 500	500 X 500/540
Dung tích bồn rửa (l)	9.5	15.3	15.3	15.3
Lượng nước tráng sạch cần cho mỗi chu kỳ <sup>3</sup> (l)	xem bảng dưới			
Công suất bơm rửa (kW)	0.6	0.6	0.6	0.6
Nhiệt độ nước cấp tối đa (°C)	60	60	60	60
Áp lực nước cấp (bar/kPa)	0.8 - 6.0 / 80 - 600			
Cấp bảo vệ chống thấm				
- tấm chắn bằng nhựa (mm)	IP X3	IP X3	IP X3	IP X3
- tấm chắn bằng thép không gỉ (tùy chọn)	IP X5	IP X5	IP X5	IP X5
Khối lượng tịnh / đóng kiện (kg)	59 / 68	64 / 74	69 / 79	69 / 79
- với bộ trao đổi nhiệt (kg)	64 / 73	70 / 80	75 / 85	75 / 85

<sup>1</sup> Tùy điều kiện tại địa điểm lắp đặt (nhiệt độ nước cấp / điện kết nối), có thể giảm so với các thông số thể hiện.

<sup>2</sup> Chân máy điều chỉnh cho phép kích thước chiều cao được nâng lên đến khoảng 35 mm.

<sup>3</sup> Ở các điều kiện lý tưởng, lượng tiêu thụ nước tráng phụ thuộc vào tình hình của địa điểm lắp máy.

Thông số kỹ thuật	Ly	Chén	Bistro	Dao nĩa
Công suất lý thuyết				
Chương trình rửa 1/2/3 (rổ mỗi giờ)	22/32/48	40/28/24	40/32/28	11
Trình rửa nhanh (rổ mỗi giờ)	77	65	66	21
Lượng nước tráng sạch cần cho mỗi chu kỳ* (l)	2.4	2.4	2.4	3.4
Nhiệt độ tráng (°C)	65	85	65-85	86
Nhiệt độ bồn rửa (°C)	62	62	62	69

\* Điều kiện lý tưởng: lượng tiêu thụ nước tráng tùy thuộc vào tình hình nơi đặt máy. Việc tinh chỉnh được thực hiện khi vận hành thử máy.

Điện áp	Cầu chì bảo vệ	Điện trở bồn nước	Tổng tải điện năng	Điện trở nổi tráng	Công suất bơm rửa (P1)	Quốc gia
380 V - 415 V / 3N ~	16 A	2.0 kW	7.9 kW	5.3 kW	600 W	Toàn cầu
220 V - 240 V / 1N ~	16 A	2.0 kW	3.2 kW	2.6 kW	600 W	

- Dòng máy rửa bát cửa đẩy

# PT Series

PT series – Dòng máy rửa bát cửa đẩy thế hệ mới của Winterhalter – đặt ra tiêu chuẩn mới trên thị trường. Máy đem lại kết quả rửa hoàn hảo, cho công suất rửa cao hơn và đảm bảo tính tiết kiệm.



Kết quả rửa của máy PT-M đã được chứng nhận bởi viện đo lường độc lập TUV Rheinland LGA Products GmbH, Đức.



Trường rửa hình elip với thiết kế hướng vòi phun đặc biệt	PT-500	PT-M/L/XL
Hệ thống VarioPower với áp lực rửa có thể điều chỉnh được	•	•
Hệ thống lọc hoàn chỉnh với màng lọc bốn rửa, lưới lọc hình trụ, lưới lọc cho bơm với cảnh báo an toàn và hệ thống lọc ly tâm Mediamat		•
Hệ thống lọc 4 lớp với sàng, màng lọc, lưới lọc bơm và hệ thống lọc Mediamat độc quyền	•	•
Cảm biến độ bẩn cho nước rửa		
Hệ thống cửa 2 lớp với khóa định vị và chức năng tự động vận hành khi đóng cửa máy	•	•
Hệ thống quản lý năng lượng chủ động giúp rút ngắn thời gian gia nhiệt và chu kỳ rửa	•	•
Hệ thống Enerlyght tái chế nhiệt từ nước thải nóng		
Bộ kiểm soát gia nhiệt Thermostop đảm bảo vệ sinh an toàn	•	•
Cảm biến rò rỉ nước giúp vận hành an toàn	•	•
Tích hợp bơm xả và bơm tăng áp lực tráng	•	•
Chương trình rửa tĩnh và chương trình tiết kiệm ECO		•
Màn hình điều khiển cảm ứng		•
Bảng điều khiển theo mã màu với một nút nhấn hiển thị quá trình rửa	•	•
Chức năng cài đặt chương trình rửa ly, rửa bát, rửa hỗn hợp hay rửa dao thìa nĩa		•
Hiển thị nhiệt độ của bồn rửa và nồi nấu	•	•
Mã PIN bảo vệ dành cho cấp độ bếp trường hoặc kỹ thuật	•	•
Tích hợp nhật ký lỗi và biểu tượng mã lỗi qua hình ảnh	•	•
Tích hợp nhật ký vận hành		•
Tích hợp hướng dẫn vận hành và mẹo vận hành		•
Chương trình rửa theo yêu cầu thông qua cài đặt các tham số trên màn hình	•	•
Chương trình rửa ngắn cho nhu cầu rửa với công suất cao hơn	•	•
Chương trình rửa đặc biệt cho những bát đĩa bẩn nhiều	•	•
Chương trình rửa cơ bản cho việc tẩy rửa các vết bám bẩn dính cứng		•
Hướng dẫn chương trình tự vệ sinh và khử khoáng để giúp cho quá trình bảo trì máy		•
Chương trình tự vệ sinh tiêu chuẩn để giúp cho quá trình bảo trì máy	•	
Chương trình rửa nhiệt độ cao High-Temp (đáp ứng dán tem nhiệt)	•	•
Đặt thời gian tự động khởi động và tắt máy		•
Thông báo nhắc bảo trì máy		•
Tín hiệu báo hết hóa chất rửa và tráng riêng biệt		•
Nắp lưng máy và đáy máy bằng thép không gỉ	•	•



Thông số kỹ thuật	PT-500	PT-M	PT-L	PT-XL
Số chương trình rửa	đến 3 (+ các trình rửa đặc biệt)			
Công suất lý thuyết <sup>1</sup> (rổ mỗi giờ)	Khác nhau tùy thuộc vào chương trình rửa, xem bảng bên dưới			
<b>Lượng nước tiêu thụ</b>				
Dung tích bồn rửa (l)	35	35	35	35
Lượng nước tráng sạch cần cho mỗi chu kỳ <sup>3</sup> (l)	2,4/2,4/3,8	2,4	2,4	2,4
<b>Nhiệt độ</b>				
Nhiệt độ bồn rửa (°C)	Khác nhau tùy thuộc vào chương trình rửa, xem bảng bên dưới			
Nhiệt độ tráng (°C)	Khác nhau tùy thuộc vào chương trình rửa, xem bảng bên dưới			
<b>Kích thước</b>				
Chiều rộng (mm)	635	635	735	735
Chiều sâu (mm)	750	750	750	750
Chiều cao khi cửa đóng (mm)	1.485	1.515	1.515	1.635
Chiều cao khi cửa mở (mm)	1.965	1.995	1.995	2.115
Chiều cao máy EnergyPlus (mm)	-	2.195	2.195	2.435
Chiều cao bàn hoạt động (mm)	850	850	850	850
Chiều cao lồng rửa (mm)	440	440	440	560
Kích thước rổ rửa (mm)	500 x 500	500 x 500	500 x 600	500 x 600
<b>Thông số điện</b>				
Tổng tải nguồn điện				
- 3 pha AC (kW)	Khác nhau tùy theo quốc gia và cầu chì bảo vệ, xem bảng bên dưới			
- Dòng điện xoay chiều (kW)	Khác nhau tùy theo quốc gia và cầu chì bảo vệ, xem bảng bên dưới			
Cầu chì bảo vệ (A)	Khác nhau tùy theo quốc gia và cầu chì bảo vệ, xem bảng bên dưới			
Bơm rửa (P1) (A)	0,75	1,0	1,5	1,5
Điện trở bồn rửa (kW)	2,5	2,5	2,5	2,5
Điện trở bồn rửa cho máy Cool (kW)	-	2 x 2,5	2 x 2,5	2 x 2,5
Điện trở nồi nấu tráng				
- 3 pha AC (kW)	Khác nhau tùy theo quốc gia và cầu chì bảo vệ, xem bảng bên dưới			
- Dòng xoay chiều (kW)	Khác nhau tùy theo quốc gia và cầu chì bảo vệ, xem bảng bên dưới			
<b>Các thông tin khác</b>				
Nhiệt độ nước cấp tối đa	60	60	60	60
Áp lực nước cấp yêu cầu (bar/kPa)	1,0-6,0 / 100-600			
Áp lực nước cấp yêu cầu cho máy EnergyPlus (bar/kPa)	-	1,5-6,0 / 150-600		
Cấp bảo vệ chống thấm	IP X5	IP X5	IP X5	IP X5
Khối lượng tịnh / đóng kiện (kg)	103 / 128	134 / 159	134 / 165	140 / 171
- với bộ trao đổi nhiệt (kg)	-	157 / 185	157 / 196	173 / 207

1 Điều kiện tại địa điểm lắp đặt (nhiệt độ nước cấp / điện kết nối), có thể giảm hơn các thông số thể hiện.

2 Chân máy điều chỉnh cho phép kích thước chiều dọc được nâng lên đến khoảng 35 mm.

3 Ở các điều kiện lý tưởng. Lượng tiêu thụ nước tráng phụ thuộc vào tình hình của địa điểm lắp máy.

Thông số kỹ thuật	PT-500	PT-M / L / XL			
	Máy rửa chén	Máy rửa ly	Máy rửa chén	Máy rửa hỗn hợp	Máy rửa dao, thìa, nĩa
Công suất lý thuyết					
Chương trình rửa 1/2/3 (rổ mỗi giờ)	68/30/20	22/32/48	44/32/22	28/32/40	11
Trình rửa nhanh (rổ mỗi giờ)	68	77	72	72	21
Lượng nước tráng sạch cần cho mỗi chu kỳ* (l)	2.4/2.4/3.8	2.4	2.4	2.4	4.0
Nhiệt độ tráng (°C)	85	65	85	85	86
Nhiệt độ bồn rửa (°C)	62/62/66	62	62	62	69

\* Điều kiện lý tưởng: lượng tiêu thụ nước tráng tùy thuộc vào tình hình nơi đặt máy. Việc tinh chỉnh được thực hiện khi vận hành thử máy.

Điện áp	Cầu chì bảo vệ	Tổng tải nguồn điện với điện trở nồi nấu nước tráng 10,8 kW
380 V / 3N~ / 50 – 60 Hz	16 A	8,3 kW
400 V / 3N~ / 50 – 60 Hz	16 A	9,1 kW
	25 A	13,2 kW
	32 A	14,7 kW
415 V / 3N~ / 50 – 60 Hz	15 A	9,5 kW
	16 A / 20 A	9,7 kW
	25 A	14,2 kW
	32 A	15,7 kW

- Dòng máy băng tải rửa bồn đơn

# STR Series

Gọn – Mạnh mẽ

Hiệu suất trong tầm tay của bạn

STR là sự kết hợp giữa hiệu suất và tính linh hoạt. Nó cung cấp sức mạnh bạn cần khi bận rộn, và tiết kiệm năng lượng khi ở trạng thái tĩnh.

## Những tính năng nổi trội

Cửa mở ngang 180° 2 lớp

Bốn rửa sâu và vệ sinh

Cảm ứng vận hành rửa

Hai tốc độ vận hành

Bảng điều khiển theo mã màu

Hệ thống quản lý mã lỗi

Hiển thị nhiệt độ bốn rửa và nấu

Hệ thống lọc với sàng, màng lọc, lưới lọc bơm và hệ thống lọc Mediamat độc quyền

Bơm tăng áp lực tráng

Bơm xả

Nút dừng cuối bàn

Nắp lưng máy và đáy máy bằng thép không gỉ



## STR 155 / STR 208

- Giảm thiểu lượng nước tráng sạch
- Liên tục làm sạch nước trong bồn rửa bởi Mediamat
- Dễ thao tác vận hành
- Bề mặt bồn rửa sâu khuôn đúc nhẵn và liền mạch hợp vệ sinh
- Khả năng tiếp cận máy tối ưu
- Kiểm soát tính vệ sinh qua bảng hiển thị nhiệt độ, kiểm soát mã lỗi, ...
- Cho phép thêm khoang thổi khô (tùy chọn)

## STR 200 / STR 260

- Tích hợp thêm vùng rửa sơ
- Cung cấp thêm công suất cũng như tính linh hoạt
- Các quy trình rửa sáng tạo đảm bảo kết quả rửa tốt với chi phí vận hành thấp



Thông số kỹ thuật		STR 155	STR 208	STR 200	STR 260
<b>Công suất lý thuyết</b>	(rổ mỗi giờ)	100 / 155	130 / 208	130 / 200	170 / 260
<b>Chiều rộng</b>	(mm)	1300	1300	1600	1600
<b>Chiều sâu</b>	(mm)	800	800	800	800
<b>Chiều cao</b>	(mm)	1420	1420	1420	1420
<b>Chiều rộng cho rổ rửa</b>	(mm)	500	500	500	500
<b>Chiều cao lồng rửa</b>	(mm)	460	460	460	460
<b>Vùng rửa sơ và vùng rửa chính</b>					
Công suất bơm rửa	(kW)	1.7	1.7	2.0	2.0
Nhiệt độ bồn rửa	(°C)	55 - 65	55 - 65	55 - 65	55 - 65
<b>Vùng tráng</b>					
Công suất bơm tráng	(kW)	0.2	0.2	0.2	0.2
Lượng nước tráng tiêu thụ mỗi giờ	(lit/giờ)	260	350	260	350
Nhiệt độ nấu nước tráng	(°C)	80 - 85	80 - 85	80 - 85	80 - 85
<b>Khoang sấy khô (tùy chọn)</b>					
Công suất điện trở	(kW)	4.0	4.0	4.0	4.0
Công suất quạt	(kW)	0.5	0.5	0.5	0.5
<b>Chỉ số kết nối</b>					
Nhiệt độ nước cấp tối thiểu	(kW)	10	30	10	30
Tổng tải điện khi kết nối nước cấp nhiệt độ từ 31-60°C	(kW)	30.7	36.7	33.0	39.0
Tổng tải điện khi kết nối nước cấp nhiệt độ từ 10-30°C	(kW)	36.7	-	39.0	-

- Dòng máy rửa đa bồn: băng tải rổ & băng chuyển

# MT Series

Vệ sinh & kinh tế với quy mô lớn hơn. Dòng MT đại diện cho tính chuyên môn hóa của Winterhalter trong ngành công nghiệp rửa bát đĩa trên quy mô lớn. Cả hai dòng máy băng chuyển và băng tải rổ đều chú trọng đến tính vệ sinh và kinh tế.

Nhờ vào thiết kế theo khối liên kết và các tùy chọn thực tế vật rửa, cả hai dòng máy này có thể đáp ứng với từng yêu cầu rửa riêng biệt của khách hàng.



## Những tính năng nổi trội

- Cửa mở ngang 180° 2 lớp
- Bồn rửa sâu khuôn đúc hợp vệ sinh
- Khu kích hoạt vận hành khi có vật rửa
- 3 tốc độ vận hành
- Màn hình cảm ứng đa chức năng
- Mã pin bảo vệ dành cho cấp độ bếp trường và kỹ thuật
- Hệ thống quản lý mã lỗi với nhật ký mã lỗi
- Tích hợp nhật ký vận hành
- Hiển thị nhiệt độ bồn rửa và nồi nấu
- Hệ thống lọc với sàng, màng lọc, lưới lọc bơm và hệ thống lọc ly tâm Mediamat
- Hệ thống tráng 3 cấp độ nhiệt
- Bơm tăng áp lực tráng
- Bơm xả
- Hẹn giờ tự khởi động
- Chương trình vệ sinh tự động
- Hệ thống rửa trần máy từ bên trong
- Hệ thống thoát khí thải với khay lọc mỡ
- Nút nhấn khẩn cấp
- Nút dừng cuối bàn
- Tấm nắp lưng máy và đáy máy bằng thép không gỉ





## MTR

Dòng máy rửa bát **MTR** với băng tải vận hành rổ được thiết kế dành riêng cho khách sạn, nhà hàng, khu vực dịch vụ, nhà hàng cho nhân viên, và các khu vực dịch vụ khác. Khối lượng vật rửa không thường xuyên, thời gian rửa uyển chuyển cùng với rất nhiều chủng loại vật rửa là các đặc tính của loại hình kinh doanh này.

## MTF

Dòng máy rửa bát **MTF** với băng chuyển được sử dụng cho nhà hàng tự phục vụ, bệnh viện, căn tin, và các khu vực dịch vụ khác với công suất lớn. Các loại hình này, khối lượng vật rửa được tiêu thụ trước khá chính xác do thời gian rửa được định sẵn, mang tính đồng nhất cả về thời gian rửa, loại vật rửa, và ngay cả khối lượng vật rửa liên tục.

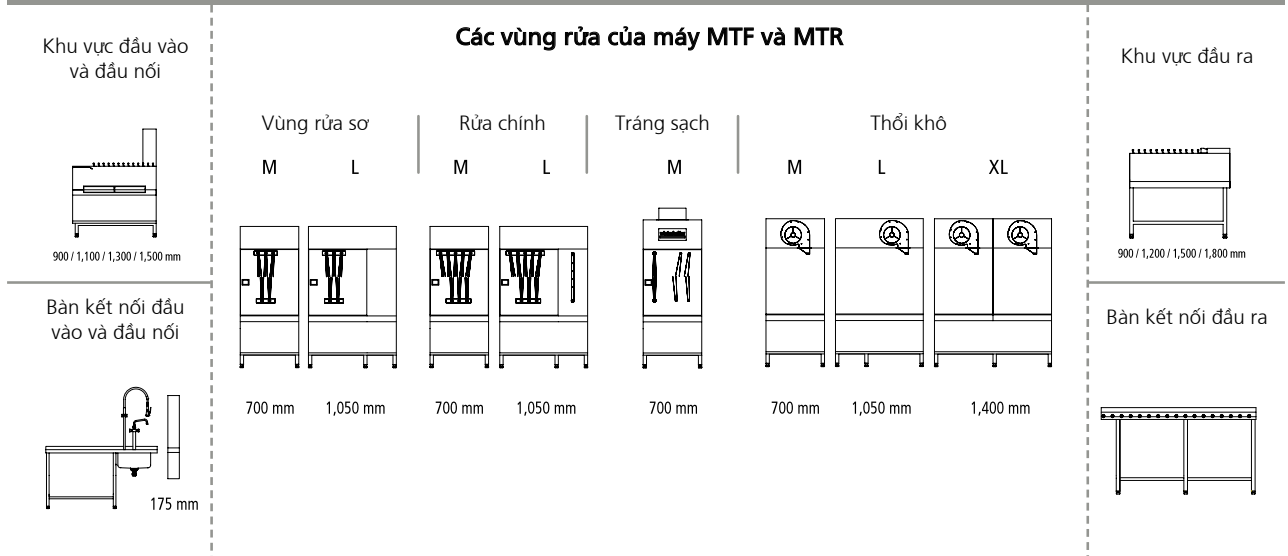
## Quy hoạch tốt – vận hành thông suốt

Việc rửa bát hoàn hảo được bắt đầu từ khâu quy hoạch khu rửa tốt. Winterhalter hỗ trợ cho bạn đạt được điều này theo cách của một chuyên gia. Mục tiêu sau cùng của chúng tôi là nhằm giúp cho khách hàng có được quy trình rửa hiệu quả và lâu dài.

Các dòng máy MT được định dạng chính xác theo yêu cầu của khách hàng – từ các khối máy được lắp ráp tạo ra hệ thống rửa đa bồn hoàn hảo.



### MTF – Máy rửa băng chuyển



### MTR – Máy rửa băng tải vận hành rổ

Thông số kỹ thuật	MTR(với băng tải vận hành bằng rổ)	MTF(máy rửa băng chuyển)
Số chương trình rửa	3 (rửa sâu, chuẩn, nhanh)	3 (rửa sâu, chuẩn, nhanh)
Chiều sâu máy	800mm	800mm
Chiều rộng khoang rửa	500mm	500mm
Chiều cao khoang rửa (tối đa)	460mm	440mm

- Dòng máy rửa xoong nồi UF

# UF Series

Các vết bẩn khó rửa trên xoong nồi nặng, khổ lớn?

Kết hợp với hệ thống rửa hiệu suất cao và quy trình tiên tiến Turbozyme, đạt được kết quả rửa tốt ngay cả với vết bẩn khó rửa nhất.

Cho dù bạn kinh doanh làm bánh, lò mổ, hoặc cung cấp suất ăn - Máy rửa xoong nồi UF được thiết kế dành riêng với các tùy chọn về kích cỡ M, L, và XL, luôn là giải pháp rửa cho mọi bếp ăn.

Dòng UF đem lại kết quả rửa xuất sắc, thiết kế dễ thao tác và tối ưu hóa hiệu quả rửa khi vận hành máy.



## Đặc tính kỹ thuật nổi trội

Chương trình rửa thiết kế riêng cho từng loại hình kinh doanh như: làm bánh, lò mổ, hoặc bếp phổ thông

UF - Turbozyme: chế độ dành riêng làm mềm vết bẩn bám cứng

Hệ thống rửa hiệu suất cao với VarioPower

Hệ thống lọc nước rửa thông minh trong đó có Mediamat

Chương trình thay nước bốn rửa nhanh trong 3 bước khép kín

Cảm biến độ đục của nước rửa

Cửa gập 180 độ

Kệ rửa gập

Xe đẩy rổ rửa dòng UF

Nút khởi động phụ ở độ cao dễ thao tác

Màn hình cảm ứng

Nút điều khiển hiển thị mã màu vận hành và giai đoạn rửa

Chương trình vệ sinh, rửa sâu

Chương trình khử khoáng và tự vệ sinh, hỗ trợ việc bảo dưỡng máy

Lập trình tự động tắt mở máy.

Chương trình chủ động phân bổ năng lượng

Biểu tượng thông báo hết hóa chất cho 4 loại hóa chất

Biểu tượng hiển thị thời gian cần bảo trì máy

Mặt khẩu bảo vệ theo cấp độ dành cho bếp trưởng và kỹ thuật

Nhật ký hoạt động và vệ sinh được tích hợp

Hướng dẫn vận hành máy và các gợi ý sinh động

Cấu trúc vỏ máy và cửa máy hàn 2 lớp

Đổi lưu không khí qua cửa

Dẫn hướng kệ rổ hợp vệ sinh

Điện trở bốn rửa với cấu chi nhiệt có thể cài đặt lại.

Bộ thu hồi năng lượng nhiệt

Dòng máy nhiệt độ cao High Temp (trình rửa đạt kết quả tem nhiệt)

Khởi động nhẹ cho bơm rửa

Bơm xả và bơm tráng tăng áp

Cảm biến rò rỉ nước bảo đảm vận hành an toàn.



## GS 630

- Máy rửa xoong nổi nhỏ nhất thế giới.
- Máy rửa xoong nổi lý tưởng phù hợp cho những nơi có không gian hạn hẹp.
- Có thể đủ chỗ cho cả những vật rửa cỡ lớn (lên đến 600x400mm).
- Có thể lắp đặt dưới quầy, và dễ dàng vận hành.
- Chương trình rửa đảo chiều hiệu quả ngay cả các vết bẩn bám cứng.
- Nếu yêu cầu, GS 630 cũng có thể cung cấp chương trình rửa bát đĩa, dao thìa nĩa và ly tách, với một số giới hạn.



GS 630

THÔNG SỐ KỸ THUẬT					
Dòng UF		GS 630	UF-M	UF-L	UF-XL
Công suất rửa lý thuyết (rổ mỗi giờ)		38/29/12	xem bảng dưới		
Số chương trình rửa		3	3	3	3
Dung tích bồn rửa (l)		25	69	69	138
Lượng nước tráng tiêu hao cho mỗi chu kỳ rửa (l)		4.4	4.7	4.7	7
Nhiệt độ bồn rửa (°C)		60	60	60	60
Nhiệt độ tráng (°C)		85	85	85	85
<b>Kích thước (mm)</b>					
Chiều rộng (mm)		870	775	775	1,468
Chiều sâu (mm)		600	870	870	870
Chiều sâu khi cửa máy mở (mm)		1,070	1,295	1,375	1,375
Chiều cao (mm)		820	1,720	1,880	1,880
Chiều cao với bộ tiết kiệm năng lượng (mm)		-	1,910	2,070	2,070
Kích thước kệ rổ lồng máy (mm)		630 x 465	612 x 672	612 x 672	1305 x 672
Bơm rửa (kW)		1.5	2.5	2.5	2 x 2.5
Điện trở bồn rửa tiêu chuẩn/ tối đa (kW)		5.3 / 0	5 / 10	5 / 10	5 / 10
Điện trở nồi nấu tiêu chuẩn/ tối đa (kW)		5.3 / 0	10.2 / 16.4	10.2 / 16.4	10.2 / 16.4
Nhiệt độ nước cấp tối đa (°C)		60	60	60	60
Áp lực nước cấp yêu cầu (bar/kPa)		1 - 6	1 - 6	1 - 6	1 - 6
Áp lực nước cấp yêu cầu với dòng tiết kiệm năng lượng (bar/kPa)		-	1.5	1.5	1.5
Cấp bảo vệ		IPX5	IPX5	IPX5	IPX5
Trọng lượng (net/gross) (kg)		105 / 120	190 / 220	200 / 230	305 / 355
Trọng lượng với dòng tiết kiệm năng lượng net/gross (kg)		-	225 / 255	235 / 265	350 / 400

CÀI ĐẶT PHẦN MỀM - DÒNG UF				
Công suất rửa lý thuyết dòng UF		Dòng tiêu chuẩn *1	Dòng tiết kiệm năng lượng **2	Dòng High temp ***3
Trình rửa Phổ thông, Làm bánh, lò mổ (rổ mỗi giờ)		40 / 24 / 12	40 / 24 / 12	20 / 15 / 10
Trình rửa Phổ thông, Làm bánh, lò mổ với chương trình rửa nhanh (rổ mỗi giờ)		64 / 42 / 23	64 / 42 / 23	-

\*1 Phụ thuộc vào điều kiện tại chỗ

\*2 Nhiệt độ nước cấp vào < 20°C

\*3 Cấu chi bảo vệ tối thiểu 25A, điện trở nồi nấu và bồn rửa tối đa  
 Lượng nước tráng UF-M/L: 5.5l. Lượng nước tráng UF-XL: 9l, Nhiệt độ bồn rửa 66°C, nhiệt độ nồi nấu 85°C

THÔNG SỐ ĐIỆN							
Điện áp	Cầu chì bảo vệ	Tổng tải nồi nấu tiêu chuẩn 10.2kW / tank 5kW			Tổng tải nồi nấu tối đa 16.4kW / tank 10kW		Quốc gia
		GS 630	UF-M / L	UF-XL	UF-M / L	UF-XL	
400V/3N ~ 50 Hz 400V/3N ~ 60 Hz	16A	-	9.4kW	8.8kW	-	-	Toàn cầu
	20A	-	10.0kW	10.0kW	-	-	
	25A	-	16.3kW	16.2kW	16.4kW	16.4kW	
	32A	-	17.5kW	17.4kW	18.8kW	18.8kW	
	40A	-	-	-	26.3kW	26.2kW	
415V/3N ~ 50 Hz 415V/3N ~ 60 Hz	16A	-	10.0kW	9.5kW	-	-	Toàn cầu
	20A	-	10.8kW	10.8kW	-	-	
	25A	-	17.4kW	17.1kW	17.7kW	17.7kW	
	32A	-	18.7kW	18.4kW	20.3kW	20.3kW	
	40A	-	-	21.1kW	28.1kW	28.1kW	
230V/3N ~ 50 Hz 230V/3N ~ 60 Hz	25A	-	9.4kW	8.7kW	-	-	Đài Loan Philippines
	32A	-	9.9kW	9.9kW	-	-	
	40A	-	-	-	15.2kW	15.1kW	
	50A	-	-	-	17.7kW	17.6kW	
380V-415V/3N ~ 50-60 Hz	16A	7.1kW	-	-	-	-	Toàn cầu
230V/3 ~ 50-60 Hz	20A	6.6kW	-	-	-	-	Toàn cầu

Công ty TNHH Winterhalter Gastronom Việt Nam

660 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. HCM, Việt Nam

Tel: +848 3830 1795 - Fax: +848 3830 1796

Email: info@winterhalter.vn

[www.winterhalter.vn](http://www.winterhalter.vn)  
[www.winterhalter.biz](http://www.winterhalter.biz)

